

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST

Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Duy T**, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Tổng Văn T và bà Đặng Thị L; có vợ Nguyễn Thị H, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Phan Ngọc A, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 97, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn B, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn R, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Duy T là đối tượng không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định. Ngày 09/02/2020, T đi từ tỉnh Thanh Hóa vào tỉnh Bình Dương và ở nhờ nhà của người nam tên T (Không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) ở khu vực ngã ba AB thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 14 giờ ngày 11/02/2020, trong lúc T và T đang ở phòng trọ thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì T rủ T đi đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chơi, T đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe

mô tô nhãn hiệu Honda Dream (Không xác định rõ biển số) chở T đi đến khu nhà trọ Hoa Sen, địa chỉ tại tổ 97, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T và T thấy khu nhà trọ vắng người, lúc này T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên T rủ T cùng lấy trộm tài sản; T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream chở T đến cửa hàng mua bán sắt vụn (Không xác định rõ tên, địa chỉ) để mua 01 (một) đoạn sắt dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 02 cm rồi chở T quay lại khu nhà trọ Hoa Sen để lấy trộm tài sản. Lúc này, T đứng ngoài khu nhà trọ để quan sát và cảnh giới còn T cầm theo đoạn sắt đi vào khu nhà trọ, đến phòng trọ số 03 của chị Phan Ngọc A, sinh năm 2000, cư trú tại tỉnh Bình Dương thuê ở rồi T dùng đoạn sắt đập vào ổ khóa cửa của phòng trọ hai lần thì mở được ổ khóa. Liên đó, T đi vào bên trong phòng trọ thì thấy trên bàn có để 01 (một) chiếc bóp da cầm tay, hình chữ nhật, màu xanh nên T mở bóp thì thấy bên trong có tiền. Lúc này, T cầm bóp tiền trên tay rồi đi ra khỏi phòng trọ thì cùng lúc này chị A đi về phòng trọ phát hiện T lấy trộm bóp tiền của chị A. T liền dùng tay đẩy chị A ra rồi bỏ chạy. Chị A liền tri hô cho người dân đến hỗ trợ để cùng bắt giữ T. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream tẩu thoát. Cùng lúc này, ông Lê Văn B nghe tiếng tri hô của chị A nên chạy đến và đuổi theo bắt giữ được T giao cho Công an phường Hiệp Thành cùng vật chứng là: 01 (một) chiếc bóp da cầm tay hình chữ nhật, màu xanh, bên trong có số tiền Việt Nam 4.826.000 (Bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, trong đó có 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 09 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 09 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 20 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 42 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) ổ khóa màu vàng để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong T hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày 11/02/2020, Công an phường Hiệp Thành bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) bóp da cầm tay hình chữ nhật, màu xanh, trị giá: 150.000 đồng. Vậy tổng giá trị tài sản mà Tổng Duy T lén lút lấy trộm của chị Phan Ngọc A là số tiền 4.976.000 (Bốn triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Đối với 01 (một) ổ khóa màu vàng bị cạy phá khóa, bị hư hỏng nhẹ nên chị Phan Ngọc A không có yêu cầu Tổng Duy T phải bồi thường. Ngày 05/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả: 01 (một) bóp da cầm tay hình chữ nhật, màu xanh; 01 (một) ổ khóa màu vàng và số tiền 4.826.000 (Bốn triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng cho chị A.

Đối với người nam tên T là đồng phạm cùng với Tổng Duy T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phan Ngọc A, do T không rõ nhân thân, lai lịch của T nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 141/CT-VKS-HS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tổng Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, tại phòng trọ số 03 của khu nhà trọ Hoa Sen, địa chỉ tại tổ 97, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tổng Duy T có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) bốp da cầm tay hình chữ nhật, màu xanh, bên trong có số tiền 4.826.000 (Bốn triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng của chị Phan Ngọc A. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của chị A là số tiền 4.976.000 (Bốn triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Người nam tên T cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ,

xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra, xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Tổng Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Duy T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang